

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/7/2022

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Điền.
2. Ông Trần Trung Kiên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thạch Ươn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Kim Thoa E, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984. Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Phạm Kim Thoa E là nguyên đơn trình bày: chị và anh C do tự tìm hiểu, quen biết nhau và được gia đình hai bên cho đi đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 2003, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh vào ngày 13/5/2004. Nữ trang ngày cưới bên chồng có cho 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền luôn mặt 2,3 chỉ và 01 cặp nhẫn cưới 01 chỉ vàng 24Kra. Tất cả số vàng này vợ chồng đã bán hết để chi tiêu chung, hiện nay không còn.

Sau khi cưới hai vợ chồng về sinh sống chung với gia đình chồng, thời

gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020 anh C phát sinh quan hệ nam nữ với người phụ nữ khác, chị không đồng ý từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, gia đình không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không hàn gắn lại được.

- Về con chung: có 02 người tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/9/2004 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/12/2012 hiện các con đang sống với anh C.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: vợ chồng không thiếu ai và không ai thiếu nợ vợ chồng.

Nay về hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: có 02 người tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/9/2004 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/12/2012 hiện các con đang sống với anh C. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của các con, sống với cha hoặc mẹ đều được, không đặt vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn C là bị đơn trình bày: do quen biết nhau anh với chị Thoa E tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 2003, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Thoa E nghi ngờ anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa mỗi người sống một nơi.

- Về con chung: có 02 người tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/9/2004 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/12/2012 hiện các con đang sống với anh.

- Về tài sản chung: ngoài nữ trang cưới đã bán hết thì vợ chồng không có tài sản chung, vì sống chung với cha mẹ ruột.

- Về nợ chung: vợ chồng không thiếu ai và không ai thiếu nợ vợ chồng.

Nay về hôn nhân, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, vì anh còn thương vợ. Do anh không đồng ý ly hôn nên các vấn đề khác như con chung, tài sản chung và nợ chung anh chưa đặt ra yêu cầu giải quyết.

Trường hợp pháp luật giải quyết cho ly hôn thì:

- Về con chung: có 02 người tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/9/2004 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/12/2012 hiện các con đang sống với anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của các con, sống với cha hoặc mẹ đều được, không đặt vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án các em Nguyễn Văn M và Nguyễn Quang V cùng trình bày: các em là con của ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Kim Thoa E. Trường hợp cha mẹ ly hôn thì các em có nguyện vọng được sống với cha là ông C.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và lời trình bày về hôn nhân, về con chung và không có cung cấp chứng cứ mới. Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh kết luận về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Về vấn đề thu thập chứng cứ, tiếp hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu cũng như việc gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo quy định của bộ Luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung vụ án:

Áp dụng các Điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kim Thoa E.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Kim Thoa E được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: giao cho anh Nguyễn Văn C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/9/2004 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/12/2012.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh C chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, trừ trường hợp không nộp, miễn nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Văn C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Kim Thoa E có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Càng Long giải quyết việc hôn nhân của chị. Theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kim Thoa E và anh Nguyễn Văn C xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2003. Hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh vào ngày 13/5/2004 nên hôn nhân giữa chị Thoa E và anh C là hợp pháp.

Quá trình chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng được chị Thoa E thừa nhận tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh C cũng thừa nhận là cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh có quen với người phụ nữ khác, chị Thoa E không đồng ý, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, những mâu thuẫn của vợ chồng không khắc phục được mà ngày càng phát sinh trầm trọng thêm. Theo xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đến nay hai bên không còn sống chung với nhau nữa. Từ đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng của chị Thoa E và anh C đã xảy ra trầm trọng, nay chị Thoa E xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, không còn tình cảm thương yêu với anh C nữa và mong muốn pháp luật giải quyết cho chị được ly hôn, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Thoa E với anh C đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Đối với hôn nhân giữa chị Thoa E và anh C đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đến nay hai người đã sống ly thân nhau, mỗi người sống một nơi, không còn sống chung với nhau nữa, không còn quan tâm chăm sóc, lẫn nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Từ những chứng cứ nêu trên xét thấy mục đích hôn nhân của chị Thoa E và anh C không đạt được nữa, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Thoa E là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thoa E được ly hôn với anh C.

[4] Về con chung: có 02 người tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/9/2004 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/12/2012 hiện đang sống với anh C. Giữa chị Thoa E và anh C đều thống nhất yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của các con, các con sống với ai thì người đó chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cũng cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành

niên. Xét thấy từ khi chị Thoa E và anh C ly thân cho đến nay, các em M và V sống với anh C và do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo quyền lợi của các con về mọi mặt trong cuộc sống và hiện nay 02 em M và V đều được đến trường và có cuộc sống ổn định; nguyện vọng của các em M và V là được sống chung với anh C sau khi cha mẹ ly hôn, từ đó nghĩ nên chấp nhận theo nguyện vọng của 02 em M và V và sự thỏa thuận về quyền nuôi con của chị Thoa E và anh C, từ đó nghĩ nên công nhận cho anh C được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng các con tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/9/2004 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/12/2012.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: anh C chưa đưa ra yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: hai bên không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: buộc chị Phạm Kim Thoa E có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 01 Điều 28, Điều 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kim Thoa E.

[1] Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phạm Kim Thoa E được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

[2] Về con chung: Công nhận cho anh Nguyễn Văn C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/9/2004 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/12/2012.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: anh C chưa đưa ra yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung phải thu, phải trả: hai bên thừa nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Phạm Kim Thoa E có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0010286, ngày 04/5/2022 do chị Thoa E nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Chị Phạm Kim Thoa E đã nộp đủ tiền án phí, không phải nộp tiếp. Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- UBND xã An Trường;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung